

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ MỨC ĐỘ THAM GIA HỌC CÁC NỘI DUNG TỰ CHỌN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

Hoàng Đình Hôm*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và mức độ tham gia học các nội dung tự chọn môn Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Thăng Long trên các mặt: Chương trình môn học, Cơ sở vật chất, hệ thống học liệu, đội ngũ giáo viên, thực trạng tham gia học của sinh viên, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Giáo dục thể chất (nội dung tự chọn) cho sinh viên Nhà trường.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng, mức độ tham gia, nội dung tự chọn, Trường Đại học Thăng Long...

Status of factors factors ensuring the level of participation in the elective subjects of physical education of students in Thang Long University

Summary:

Use of routine scientific research methods to evaluate the status of factors ensuring the level of participation in the elective subjects of physical education of students in Thang Long University on the following aspects: subject program, material facilities, learning materials, teachers, students' attendance status, etc., as a basis for proposing solutions to improve the effectiveness of teaching elective physical education subject for students of the school.

Keywords: Ensuring factors, elective content, Thang Long University ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ĐH Thăng Long là một trong những trường đại học lớn, Nhà trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực như: Toán tin, Ngoại ngữ, Quản lý, Kinh tế... 25 năm qua, Trường đã đào tạo hàng chục ngàn sinh viên ra trường, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước.

Công tác GDTC tại Trường Đại học Thăng Long được tiến hành giảng dạy theo hình thức tín chỉ. Trong 4 tín chỉ GDTC, có 1 tín chỉ bắt buộc được tổ chức vào năm học thứ nhất. Nội dung tín chỉ bắt buộc thường là môn Bơi. Ngoài ra, học sinh phải tự đăng ký và hoàn thành 3 tín chỉ tự chọn trong số các môn: Bóng đá, Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản, Bóng rổ, Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Fitness Gym và nhảy hiện đại. Sinh viên có thể đăng ký học vào bất cứ thời điểm nào trong 4 năm học. Lớp học sẽ được tổ chức khi có tối thiểu 20 sinh viên đăng ký với tối đa 35 sinh viên/lớp. Để có cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn và tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nhằm nâng

cao hiệu quả dạy học môn GDTC (nội dung tự chọn) cho sinh viên Nhà trường, thì việc đánh giá chính xác thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và mức độ tham gia của sinh viên ở các nội dung tự chọn là vấn đề cần thiết và cấp thiết trong công tác GDTC.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chương trình môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long

Đánh giá thực trạng phân phối chương trình môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

*ThS, Trường Đại học Thăng Long; Email: hdhtdt@gmail.com

Bảng 1. Thực trạng phân phối chương trình môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long (năm học 2017-2018)

| TT | Học phần | Mã học phần | Số tín chỉ | Thời gian và hình thức giảng dạy | | | | |
|----|--------------------------|-------------|------------|----------------------------------|-----------|-----------|--------|----------|
| | | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Tự học | Kiểm tra |
| 1 | Bóng đá | AD312 | 4 | 60 | 5 | 48 | 5 | 2 |
| 2 | Bóng chuyền cơ bản | PG115 | 1 | 23 | 3 | 13 | 5 | 2 |
| 3 | Bóng bàn cơ bản | PG106 | 1 | 23 | 3 | 13 | 5 | 2 |
| 4 | Bóng rổ | PG113 | 1 | 23 | 3 | 13 | 5 | 2 |
| 5 | Thể dục cơ bản | PG118 | 1 | 23 | 2 | 14 | 5 | 2 |
| 6 | Thể dục cổ truyền cơ bản | PG102 | 1 | 23 | 3 | 13 | 5 | 2 |
| 7 | Fitness, Gym | PG145 | 1 | 23 | 2 | 14 | 5 | 2 |
| 8 | Nhảy hiện đại | AD314 | 4 | 60 | 0 | 52 | 6 | 2 |

Qua bảng 1 cho thấy: Chương trình môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long được xây dựng đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung các môn học tự chọn rất đa dạng, với tổng số 8 môn học cho 3 tín chỉ tự chọn gồm: Bóng đá, Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản, Bóng rổ, Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Fitness, Gym và nhảy hiện đại, điều này giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận với môn thể thao yêu thích.

Có 2/8 môn được xây dựng chương trình với 4 tín chỉ (Bóng đá và Nhảy hiện đại), nghĩa là sinh viên có thể chọn học liên tục các môn học này trong cả 3 tín chỉ tự chọn. 6/8 môn còn lại mới chỉ có chương trình với 01 tín chỉ, nghĩa là sinh viên sau khi học xong 1 tín chỉ, nếu muốn học tiếp để nâng cao hơn trình độ cũng chưa có chương trình.

Phân bổ chương trình đa dạng, bao gồm các nội dung học lý thuyết (2-3 tiết/ môn, ngoại trừ Nhảy hiện đại không có giáo án riêng giảng dạy lý thuyết), học thực hành, kiểm tra, và đặc biệt, trong mỗi chương trình đều yêu cầu có 5-6 tiết tự học, điều đó giúp phát triển phong trào tự tập luyện và hoạt động TDTT ngoại khóa trong trường.

Như vậy, có thể thấy, chương trình môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long được xây dựng đa dạng, phong phú các môn học và phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên, có 6/8 môn cần xây dựng thêm nội dung các học phần nâng cao để hoàn thiện chương trình gồm: Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản, Bóng rổ, Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Fitness, Gym.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học môn Giáo dục thể chất (nội dung tự chọn) của sinh viên Trường Đại học Thăng Long

Tiến hành đánh giá thực trạng CSVC phục vụ dạy và học môn học GDTC (nội dung tự chọn) của sinh viên Trường Đại học Thăng Long thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Mặc dù được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm, cơ sở vật chất phục vụ việc học môn học GDTC (nội dung tự chọn) của SV Trường Đại học Thăng Long vẫn còn rất nhiều hạn chế. Cụ thể:

Về số lượng CSVC: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các trường đều phải có sân tập đảm bảo từ 3.5m² – 4m²/1 sinh viên, con số này ở Trường Đại học Thăng Long là chưa đảm bảo. Thực tế, lưu lượng SV nhà trường là gần 8000 SV nhưng chỉ có 01 nhà tập thể chất; các loại sân tập các môn Bóng chuyền, bóng rổ, chỉ có 1 sân mỗi môn phục vụ cho cả giảng dạy GDTC nội khóa và tự học của SV; Có 1 nhà tập với 6 bàn bóng bàn; 1 nhà tập thể dục và 1 phòng tập Fitness, Gym. Riêng các loại bóng phục vụ học tập GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường là 30 quả/môn. Giờ học GDTC được tổ chức cố định với mỗi lớp 30-35 sinh viên, các lớp học trải đều cả năm học nên các dụng cụ này đáp ứng nhu cầu dạy học GDTC nội khóa. Khi tự học, SV sẽ phải tự trang bị dụng cụ học tập. Riêng môn bóng đá, hiện Nhà trường vẫn đang sử dụng sân thuê để giảng dạy; môn Fitness, Gym cũng phải trả phí dịch vụ khi tổ chức học tập. Con số này so với toàn bộ SV nhà trường

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học môn Giáo dục thể chất (nội dung tự chọn) của sinh viên Trường Đại học Thăng Long

| Cơ sở vật chất | Năm học 2017-2018 | | | | Mức độ đáp ứng nhu cầu |
|--------------------------------|-------------------|------------|------------|-----|------------------------|
| | m _i | Chất lượng | | | |
| | | Tốt | Trung bình | Kém | |
| Nhà tập thể chất | 1 | 1 | - | - | Tốt |
| Sân tập bóng chuyền ngoài trời | 1 | - | 1 | - | Trung bình |
| Quả bóng chuyền | 30 | 18 | 12 | - | Tốt |
| Sân tập bóng rổ | 1 | 1 | - | - | Trung bình |
| Rổ ném bóng | 4 | 1 | 2 | 1 | Trung bình |
| Quả bóng rổ | 30 | 20 | 9 | 1 | Tốt |
| Nhà tập bóng bàn | 1 | 1 | - | - | Tốt |
| Bàn bóng bàn | 6 | 5 | 1 | - | Trung bình |
| Quả bóng bàn | 30 | 30 | - | - | Tốt |
| Nhà tập thể dục | 1 | 1 | - | - | Tốt |
| Phòng tập Fitness, Gym | 1 | - | 1 | - | Tốt |
| Sân bóng đá nhỏ | 1 | - | 1 | - | (sân thuê) |
| Quả bóng đá | 30 | 20 | 10 | - | Tốt |

và phục vụ cả hoạt động TDDT nội khóa và ngoại khóa thì còn ít. Đồng thời, mức độ đáp ứng của các sân chủ yếu ở mức trung bình, chỉ có nhà tập thể chất và nhà tập bóng bàn có mức độ đáp ứng tốt.

Về chất lượng CSVC: Mặc dù có số lượng ít nhưng chất lượng CSVC phục vụ học tập GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường đều được đánh giá chất lượng ở mức trung bình trở lên.

Số lượng CSCV được đánh giá tốt chiếm hơn 60% tổng số lượng CSVC.

3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường Đại học Thăng Long

Thống kê thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường Đại học Thăng Long thông qua phân tích hồ sơ cán bộ và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường Đại học Thăng Long năm học 2017-2018

| TT | Giới tính | Kết quả thông kê | | | | | | | | | | | | | |
|--------------|-----------|------------------|------------|-------------|---------------------|---------|---------------------|----|---------|---------|---|---|-----------|---|---|
| | | Tổng số | Tổng số SV | Tỷ lệ SV/GV | Thâm niên bình quân | | Trình độ chuyên môn | | | Tin học | | | Ngoại ngữ | | |
| | | | | | < 5 năm | > 5 năm | Trên ĐH | ĐH | Dưới ĐH | A | B | C | A | B | C |
| 1 | Nam | 7 | 2629 | | | 7 | 3 | 4 | 0 | 0 | 3 | 4 | 0 | 4 | 3 |
| 2 | Nữ | 2 | 5254 | | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 |
| Tổng: | | 9 | 7883 | 876 | 1 | 8 | 4 | 5 | 0 | 0 | 4 | 5 | 0 | 5 | 4 |

Qua bảng 3 cho thấy:

Về số lượng GV: Trường có tổng số 09 GV GDTC, trong đó có 7 GV nam và 2 GV nữ, phụ trách giảng dạy cả GDTC bắt buộc và nội dung tự chọn. Tổng số SV của Trường năm học 2017-2018 là 7883 người, tương đương tỷ lệ SV/GV là 876SV/GV. Đây là con số quá cao so với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với số lượng SV như trên, mỗi lớp học GDTC bắt buộc và tự chọn đều được sắp cố định 30 -35 SV/lớp, mỗi GV phải đảm nhận hơn 30 lớp học 1 năm. Mật độ và cường độ giảng dạy quá dày sẽ ảnh hưởng tới việc chuẩn bị giáo án, đầu tư đổi mới phương

pháp dạy học cũng như phương tiện giảng dạy của GV, đồng thời, giáo viên có ít thời gian chăm lo cho hoạt động TDDT ngoại khóa của SV.

Về trình độ GV: Trường không có giáo viên GDTC trình độ cao đẳng, có 5 GV trình độ đại học và 4 GV trình độ sau đại học (thạc sĩ). Các GV đều có trình độ ngoại ngữ và tin học từ mức đáp ứng yêu cầu trở lên. Năm 2016, Trường đã cử 01 GV GDTC tham gia học nâng cao trình độ từ thạc sĩ lên tiến sĩ. Đây là một thế mạnh để có thể áp dụng khoa học kỹ thuật vào giảng dạy môn học GDTC trong Nhà trường.

Về thâm niên công tác: Gần 90% GV GDTC

tại Trường có thâm niên công tác trên 5 năm. Đây là một ưu thế lớn bởi là lực lượng giáo viên có thời gian công tác lâu năm nên kinh nghiệm giảng dạy phong phú, đồng thời, đây lại là lực lượng có thể tiếp cận khoa học kỹ thuật, có thể học tập nâng cao trình độ để trở thành những cán bộ có trình độ cao, đây cũng là một kết quả có tính tích cực.

Trao đổi trực tiếp với các giáo viên cho thấy: Trong số 9 giáo viên có các chuyên ngành: Bóng rổ: 01, Bóng chuyền: 01; Bóng đá: 01; Thể dục: 02; Bóng bàn: 01; Bơi lội: 01; Điền kinh: 01 và võ

thuật: 01. Lực lượng giảng viên đáp ứng nhu cầu giảng dạy các nội dung môn học GDTC tự chọn.

4. Thực trạng hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và học tập GDTC tại Trường Đại học Thăng Long

Thống kê thực trạng tài liệu học tập phục vụ giảng dạy và học tập môn học GDTC tại Trường Đại học Thăng Long thông qua phân tích nguồn tài liệu thư viện và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên bộ môn. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Tất cả các môn học GDTC tại Trường Đại học Thăng Long đều đã

Bảng 4. Thực trạng hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và học tập GDTC tại Trường Đại học Thăng Long

| Cơ sở vật chất | Năm học 2017-2018 (đầu sách) | | | | Tổng số bản sách | Mức độ đáp ứng |
|-----------------|------------------------------|------------|--------------------|--------------------|------------------|----------------|
| | Sách giáo khoa | Giáo trình | Tài liệu tham khảo | Tài liệu hướng dẫn | | |
| Bóng đá | 0 | 1 | 5 | 1 | 175 | Tốt |
| Bóng chuyền | 0 | 1 | 3 | 1 | 125 | Tốt |
| Bóng rổ | 0 | 1 | 4 | 1 | 150 | Tốt |
| Bóng bàn | 0 | 1 | 3 | 1 | 125 | Tốt |
| Thể dục | 0 | 1 | 3 | 1 | 125 | Tốt |
| Nhảy hiện đại | 0 | 1 (nội bộ) | 1 | 1 | 75 | Tốt |
| Fitness Gym | 0 | 1 (nội bộ) | 1 | 1 | 75 | Tốt |
| Tài liệu nội bộ | 0 | 2 | 0 | 0 | 50 | Tốt |

có giáo trình giảng dạy, riêng môn Nhảy hiện đại và Fitness, Gym sử dụng giáo trình nội bộ. Mỗi môn học đều có giáo trình, 3-5 tài liệu tham khảo và 1 tài liệu hướng dẫn phục vụ cho giảng dạy và học. Các tài liệu này đều được cung cấp tại Phòng đọc Thư viện Trường, chỉ phục vụ đọc tại chỗ và đều được đánh giá mức độ đáp ứng tốt.

Như vậy, có thể thấy Trường Đại học Thăng Long đã rất quan tâm tới việc xây dựng hệ thống học liệu phục vụ các môn học GDTC tại Trường.

5. Thực trạng sinh viên tham gia học tập môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long

Thống kê thực trạng số lượng sinh viên tham gia học tập môn học GDTC (nội dung tự chọn)

Bảng 5. Thực trạng sinh viên tham gia học tập môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long năm học 2017-2018

| TT | Học phần | Mã học phần | Tín chỉ | Kết quả thống kê | | | | | | Tổng | % |
|----|--------------------------|-------------|---------|------------------|-------|----------------|-------|----------------|-------|------|-------|
| | | | | Tự chọn 1 | | Tự chọn 2 | | Tự chọn 3 | | | |
| | | | | m _i | % | m _i | % | m _i | % | | |
| 1 | Bóng đá | AD312 | 4 | 32 | 2.23 | 18 | 1.41 | 15 | 1.32 | 65 | 1.69 |
| 2 | Bóng chuyền cơ bản | PG115 | 1 | 214 | 14.93 | 196 | 15.31 | 253 | 22.23 | 663 | 17.22 |
| 3 | Bóng bàn cơ bản | PG106 | 1 | 263 | 18.35 | 219 | 17.11 | 164 | 14.41 | 646 | 16.77 |
| 4 | Bóng rổ | PG113 | 1 | 214 | 14.93 | 209 | 16.33 | 223 | 19.6 | 646 | 16.77 |
| 5 | Thể dục cơ bản | PG118 | 1 | 399 | 27.84 | 313 | 24.45 | 299 | 26.27 | 1011 | 26.25 |
| 6 | Thể dục cổ truyền cơ bản | PG102 | 1 | 281 | 19.61 | 294 | 22.97 | 150 | 13.18 | 725 | 18.83 |
| 7 | Fitness, Gym | PG145 | 1 | 14 | 0.98 | 18 | 1.41 | 16 | 1.41 | 48 | 1.25 |
| 8 | Nhảy hiện đại | AD314 | 4 | 16 | 1.12 | 13 | 1.02 | 18 | 1.58 | 47 | 1.22 |
| 9 | Tổng: | | | 1433 | | 1280 | | 1138 | | 3851 | 100 |

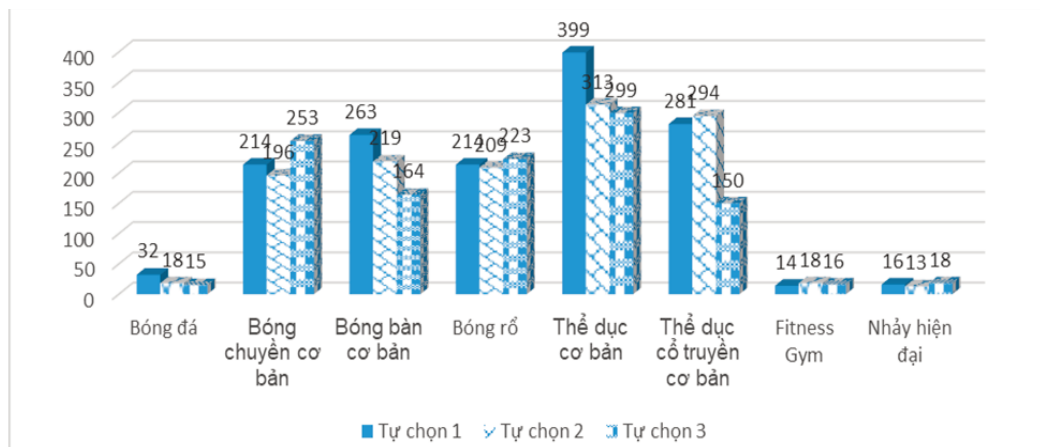
tại Trường Đại học Thăng Long thông qua tham khảo tài liệu (sổ điểm danh học) và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Bộ môn. Kết quả được trình bày tại bảng 5 và biểu đồ 1.

Qua bảng 5 cho thấy: Về tổng số học sinh: Năm học 2017-2018, tổng số SV đăng ký tham gia các học phần GDTC (nội dung tự chọn) là 3851 SV, trong đó, đông nhất là học phần tự chọn 1. Học phần tự chọn 2 và tự chọn 3 có số lượng đăng ký ít hơn, nhưng tỷ lệ ít hơn không nhiều.

Về các môn học: Các môn học được SV đăng ký tự học nhiều nhất là Thể dục cơ bản với 26.25 tổng số sinh viên đăng ký học (tính cả 3 tín chỉ),

tỷ lệ đăng ký ở mỗi tín chỉ từ 24.45 tới 27.84% tổng số SV. Các môn khác như Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản, Bóng rổ, Thể dục cổ truyền cơ bản có tỷ lệ SV đăng ký học tương đương nhau và tương đối đồng đều ở các học kỳ. Riêng các môn: Bóng đá, Fitness, Gym và Nhảy hiện đại có tỷ lệ sinh viên đăng ký học rất thấp ở cả 3 tín chỉ tự chọn, tỷ lệ đăng ký chỉ từ 1.22-1.69% tổng số sinh viên. Đây là 3 môn thể thao đang rất được yêu thích hiện nay nhưng do SV đăng ký học phải thuê CSVC, phí học tương đối cao nên số lượng sinh viên đăng ký không nhiều.

Có thể thấy rõ tỷ lệ này qua biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Thực trạng sinh viên tham gia học tập môn học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường Đại học Thăng Long năm học 2017-2018

Như vậy, có thể khẳng định các môn GDTC (nội dung tự chọn) được đăng ký học tập nhiều nhất tại Trường Đại học Thăng Long gồm: Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản và Bóng rổ.

KẾT LUẬN

- Chương trình môn học được xây dựng đa dạng, phong phú các môn học và phù hợp với nhu cầu của sinh viên và đúng qui định của Bộ GD và ĐT, tuy nhiên, có 6/8 môn cần xây dựng thêm nội dung các học phần nâng cao để hoàn thiện chương trình gồm: Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản, Bóng rổ, Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Fitness, Gym.

- CSVC còn thiếu về số lượng so với yêu cầu dạy và học GDTC (nội dung tự chọn) tại Trường. Hệ thống học liệu đáp ứng tốt nhu cầu dạy học GDTC (nội dung tự chọn)

- Đội ngũ GV đảm bảo tốt về trình độ nhưng thiếu về số lượng.

- Các môn GDTC (nội dung tự chọn) được đăng ký học tập nhiều nhất gồm: Thể dục cơ bản, Thể dục cổ truyền cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Bóng bàn cơ bản và Bóng rổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*.
3. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường*.